

Số: 52 /2016/NQ-HĐND

Sa Thầy, ngày 20 tháng 12 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thông qua Đề án phát triển nông nghiệp bền vững**  
**huyện Sa Thầy giai đoạn 2016-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN**  
**KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 06/9/2016 của BCH Đảng bộ Huyện khóa XVI về phát triển nông nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020;*

*Xét Tờ trình số 333/TTr-UBND ngày 15/12/2016 của UBND huyện về việc đề nghị thông qua Đề án phát triển nông nghiệp bền vững huyện Sa Thầy giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội của HĐND huyện; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất thông qua Đề án phát triển nông nghiệp bền vững huyện Sa Thầy giai đoạn 2016-2020 với các nội dung sau:

**I. Mục tiêu**

**1. Mục tiêu chung**

Xây dựng và nhân rộng các mô hình, phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, theo hướng sản xuất tiên tiến, hiệu quả, bền vững. Phát huy lợi thế từng vùng; hình thành các vùng sản xuất hàng hoá tập trung, vùng nông nghiệp có năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và hiệu quả cao trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật và gắn với thị trường. Phát triển mạnh chăn nuôi, thủy sản gắn với an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường; khai thác hiệu quả đất đai, trong đó chú trọng vùng chưa sản xuất hoặc sản xuất không hiệu quả, vùng đã đầu tư các công trình thủy lợi, lòng hồ thủy điện.

**2. Mục tiêu cụ thể**

Phấn đấu đến năm 2020:

- Tốc độ tăng trưởng bình quân trên 10,93%/ năm.



- Tỷ trọng ngành nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế của huyện đạt 35%. Trong đó: tỷ trọng trồng trọt 87%; chăn nuôi 11%; thủy sản 2%.

- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 40 triệu đồng; ổn định việc làm cho 16.000 đến 22.000 lao động.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 6%/ năm/ tổng số hộ toàn huyện (bằng 150% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI).

- Nâng độ che phủ rừng lên 63% (không tính diện tích cây đa mục tiêu trồng trên đất lâm nghiệp).

## **II. Các giải pháp chủ yếu**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động với mọi hình thức phong phú để nhân dân nhận thức được tầm quan trọng của việc phát triển nông nghiệp bền vững; xác định vai trò, vị trí, tầm quan trọng của việc phát triển nông nghiệp là yếu tố quan trọng trong việc phát triển kinh tế xã hội và nâng cao đời sống của người dân nông thôn.

- Đẩy mạnh công tác rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch sử dụng đất của huyện đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 gắn với quy hoạch phát triển nông nghiệp của tỉnh Kon Tum và công nghiệp chế biến nông sản của huyện; xác định lợi thế từng vùng hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung.

- Tăng cường công tác quản lý đất đai và rà soát lại quỹ đất hiện có để xây dựng kế hoạch sử dụng đất có hiệu quả. Đẩy mạnh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quản lý tốt các dữ liệu về đất đai và việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Khuyến khích tích tụ, thuê đất để tạo điều kiện thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp, từng bước hình thành một số khu sản xuất tập trung lớn có tính lan tỏa và nhân rộng trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác vận động nhân dân đầu tư phát triển nông nghiệp, trong đó thông qua hình thức góp vốn, góp quyền sử dụng đất, tạo được mối liên hệ có lợi giữa người dân và doanh nghiệp.

- Chú trọng ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp; rà soát việc sử dụng giống, quy trình canh tác để có kế hoạch sản xuất cho phù hợp. Tăng cường công tác thâm canh, tăng năng suất cây trồng. Đẩy mạnh thu hút các doanh nghiệp có tiềm năng về vốn, khoa học để đầu tư trên địa bàn, tạo được cánh đồng mẫu lớn, có năng suất chất lượng cạnh tranh cao và có đầu ra ổn định.

- Đẩy mạnh việc đầu tư chuyển giao khoa học kỹ thuật; xây dựng các mô hình khuyến nông, khuyến lâm, hình thành các mô hình ứng dụng trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi để tạo điều kiện phát triển ngành nông nghiệp của huyện theo chiều sâu, nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Tăng cường cơ giới hóa trong nông nghiệp và chế biến sau thu hoạch để tăng năng suất, giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh sản phẩm nông nghiệp của huyện.

- Vận dụng tốt chính sách đầu tư để các doanh nghiệp đến đầu tư vào sản xuất nông nghiệp và đầu tư cơ sở chế biến sản phẩm; tạo điều kiện kết nối thị



trường, thông tin thị trường để tránh rủi ro cho người sản xuất. Lồng ghép đầu tư, mở rộng, nâng cấp cơ sở hạ tầng của huyện, trong đó chú trọng đầu tư hệ thống giao thông, điện sản xuất, các công trình thủy lợi...

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất của Trung ương và một số chương trình hỗ trợ của tỉnh cho phát triển nông nghiệp; nhất là sử dụng có hiệu quả nguồn đầu tư Chương trình giảm nghèo Tây Nguyên và các chương trình hỗ trợ khác về phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Tạo điều kiện cho các hoạt động tín dụng, các ngân hàng thương mại trên địa bàn để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và các doanh nghiệp có vốn đầu tư sản xuất, kinh doanh; tăng cường hiệu quả hoạt động của Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện, giúp cho người nghèo tiếp cận với các nguồn vốn vay ưu đãi, phát triển sản xuất.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo gắn với nhu cầu đào tạo nghề; tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư dạy nghề kết hợp với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, phát triển dịch vụ nông thôn để phát triển nông nghiệp, hình thành các làng nghề; thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho người nông dân về nông nghiệp, kỹ thuật chăm sóc cây trồng, ngành nghề nông thôn, thương mại dịch vụ sản xuất, bảo quản chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, lao động việc làm, kỹ năng quản lý kinh tế.

### III. Kinh phí thực hiện Đề án

Tổng kinh phí thực hiện Đề án là 11.032,7 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 9.129,2 triệu đồng;
- Vốn đối ứng tự có của dân, vốn vay ngân hàng: 1.903,5 triệu đồng.

Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, tiến độ và kết quả thực hiện Đề án, UBND huyện xây dựng phương án phân bổ kinh phí trình HĐND huyện xem xét, quyết nghị.

**Điều 2.** Giao UBND huyện tổ chức thực hiện; Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy Khóa X, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 20/12/2016 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017./.

#### Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Huyện ủy;
- UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQ VN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa X;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Lưu: VT-LT.(D)

**CHỦ TỊCH**



*Đoàn Văn Minh*